

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HSST

Ngày 13 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng, bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2021/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với:

+ **Bị cáo: Lê Anh D**, sinh ngày 15/02/2005; nơi cư trú: Thôn Văn K, xã Đức L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Trần Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: không; hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Văn K, xã Đức L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Cao Văn L, sinh năm 2005; người giám hộ: Ông Cao Văn Qu, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Thôn Nội R, xã Bắc L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1948 (đã chết). Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1980; chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1977; chị Nguyễn Thu H1, sinh năm 1979; Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường Hòa M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Văn L, sinh năm 1972 (có mặt); bà Trần Thị Th, sinh năm 1974 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Thôn Văn K, xã Đức L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/6/2021, Lê Anh D không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 90B2 - 964.35 phía sau chở anh Cao Văn L đi từ phường Đồng V, thị xã Duy T về xã Đức L, huyện Lý Nh. Khi đi đến QL38 thuộc địa phận tổ dân phố 1, phường Hòa M, thị xã Duy T, D điều khiển xe mô tô trên làn đường xe cơ giới, sát vạch kẻ phân chia hai chiều đường, hướng Đồng Văn - Hòa Mạc thì phát hiện phía trước ông Nguyễn Xuân B đang đi bộ sang đường, hướng từ phải sang trái theo chiều đi của D. D bấm còi và đánh lái sang bên trái để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe mô tô của D đã va chạm với ông B khiến ông B, D, anh L ngã văng ra đường. Hậu quả: D và anh L bị thương nhẹ, ông B được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 14/6/2021 thì tử vong. Kiểm tra nồng độ cồn đối với Lê Anh D kết quả: D không có nồng độ cồn.

Do thương tích nhẹ nên anh Cao Văn L không yêu cầu bồi thường gì và từ chối giám định thương tích.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn giao thông trên mặt đường QL38 thuộc tổ dân phố 1, phường Hòa M, thị xã Duy T, được trải nhựa bằng phẳng, là đường hai chiều có vạch sơn vàng ngắt quãng rộng 0,15m ở giữa đường. Chiều đường hướng Hòa Mạc - Đồng Văn được phân chia làm 02 phần đường bởi vạch sơn màu trắng nét liền đã mờ rộng 0,20m, làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 2,23m, làn đường xe cơ giới rộng 5,7m. Mốc của hiện trường là điểm tiếp giáp giữa tường phía trước và tường phía bên trái nhà ông Nguyễn Xuân B, hướng từ nhà ông B ra đường QL38. Các dấu vết và phương tiện đều đo vuông góc vào mép đường phía bên phải hướng Hòa Mạc - Đồng Văn và được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (7). Cụ thể như sau:

Dấu vết (1) là xe mô tô BKS 90B2 - 964.35 đổ nghiêng bên trái trên làn đường dành cho xe cơ giới chiều Hoà Mạc - Đồng Văn, đầu xe quay chéo ra phía tâm đường QL38 hướng đi cầu Hoà Mạc. Dấu vết (2) là vết mài sạt dài 1,75m, chỗ rộng nhất là 0,01m, bề mặt dính chất màu đen, có hướng Đồng Văn - Hoà Mạc. Dấu vết (3) là vết màu đỏ nghi máu có KT(0,24x0,22)m. Dấu vết (4) là 02 đôi dép màu đen trên diện (2,8x1,35)m, tâm 4 cách mép chuẩn 3,6m. Dấu vết (5) là vết mài sạt không liên tục dài 30,1m, chỗ rộng nhất là 0,65m, có hướng Đồng Văn - Hoà Mạc, điểm gần nhất đầu vết 5 cách mép chuẩn là 4,33m. Dấu vết (6) là vết trượt sạt dài 8,15m, chỗ rộng nhất là 0,52m có hướng Đồng Văn - Hoà Mạc, điểm gần nhất đầu vết 6 cách mép chuẩn 2,06m, điểm cuối vết

6 cách mép chuẩn 0,47m. Dấu vết (7) là tâm diện chất màu đỏ nghi máu và đôi dép màu đen, có KT(0,7 x 0,6)m, tâm 7 cách mép chuẩn 0,56m.

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô Wave alpha BKS: 90B2 - 964.35: Đầu ngoài tay nắm bên phải có vết sạt rách cao su. Mặt trước đầu ngoài tay phanh có vết mài sạt kim loại. Ốp nhựa đầu xe bên phải bị bật khỏi chốt hãm. Mặt ngoài trước ốp nhựa đầu xe và đèn xi nhan bên phải có vết mài sạt nhựa trên diện (10x6,7)cm. Phần trên cánh yếm bên phải bị nứt, tách, mài sạt nhựa trên diện (7,5x2,7)cm, bề mặt bám dính chất màu trắng nghi bột đá. Mặt ngoài ốp nhựa vai càng bên phải có vết mài sạt KT(1,5x1,3)cm. Mặt ngoài càng trước bên phải và trục trước bên phải có vết mài sạt kim loại. Mặt ngoài đầu chắn bùn bánh trước có hai vết mài sạt nhựa đều có hướng từ trước về sau. Mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan phía trước bên trái có vết mài sạt KT(1,5x6)cm. Mặt ngoài ốp nhựa đầu xe bên trái có vết mài sạt trên diện (11,3x7,7)cm hướng từ phải sang trái, từ trước về sau. Đầu ngoài tay nắm bên trái có vết rách cao su, mài sạt lõi kim loại. Mặt trước phần trên cánh yếm bên trái có vết mài sạt nhựa. Đầu ngoài để chân trước bên trái có vết mài sạt cao su và lõi kim loại bên trong. Đầu ngoài bên trái bàn đạp chân chống giữa có vết mài sạt kim loại. Mặt ngoài phần trước tay xách bên trái có vết mài sạt kim loại hướng từ trước về sau. Mặt ngoài ốp nhựa đèn hậu bên trái có vết mài sạt.

Khám nghiệm tử thi: Do gia đình nạn nhân từ chối giải phẫu tử thi nên Cơ quan điều tra đã thu thập hồ sơ, bệnh án để trưng cầu Viện pháp y Quốc gia, giám định trên hồ sơ về nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Xuân B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 21/21/GĐPY-HS, ngày 29/7/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng, Glasgow giảm dần từ 15 điểm xuống còn 3 điểm. Gãy 1/3 trên và 1/3 giữa 2 xương cẳng chân trái. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu có thể nhận định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Xuân B là do: Đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, máu tụ nội sọ không đáp ứng điều trị trên người có tiền sử bệnh lý tăng huyết áp, đái tháo đường, rung nhĩ, suy tim không điều trị.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe mô tô Wave alpha BKS 90B2 - 964.35; 01 đăng ký xe mô tô 90B2 - 964.35. Đã xử lý trả lại 01 xe mô tô 90B2 - 964.35 kèm theo đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê Anh D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 14/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; các Điều 91; 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Bị cáo và người đại diện đồng ý với lời bào chữa, không tranh luận bổ sung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 11/6/2021 tại QL38 thuộc địa phận tổ dân phố 1, phường Hòa M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam, Lê Anh D không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 90B2 - 964.35 đi không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, dẫn đến xe mô tô của mình điều khiển đã va chạm với ông Nguyễn Xuân B đang đi bộ sang đường. Hậu quả: ông B bị thương phải đi bệnh viện Việt Đức cấp cứu, điều trị, đến ngày 14/6/2021 ông B tử vong.

[3] Hành vi nêu trên của Lê Anh D gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo tham gia giao thông không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ qua đường, không làm chủ tốc độ xe vi phạm Điều 11, 12, 58 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 người đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại; được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những nhận định trên xét thấy bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay không có ý kiến gì; các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng, tài liệu thu giữ*: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã xử lý nên không đặt ra xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và các Điều 65; 91; 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Anh D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Lê Anh D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/01/2022).

Giao bị cáo Lê Anh D cho Ủy ban nhân dân xã Đức L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Lê Anh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: năm 2017 bị cáo có 01 tiền sự nhưng đã được xóa tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại; được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình được địa phương xác nhận; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là: điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: gia đình người bị hại đã nhận tiền bồi thường. Nay không ai có ý kiến gì; các đương sự không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng, tài liệu thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã xử lý nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố bị cáo Đỗ Như Quỳnh phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

* Xử phạt: Đỗ Như Quỳnh 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Như Quỳnh cho Ủy ban nhân dân xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Đỗ Như Quỳnh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Tiến Hải từ 24 đến 30 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo: 01 di động viettel; 260.000đ; tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS 53V4-8291 và đăng ký của xe. Tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 10 phút ngày 14/12/2020, tại tổ dân phố Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Lê Tiến Hải có hành vi tàng trữ trái phép 09 gói ma túy là Heroine, có tổng khối lượng 0,751 gam, để sử dụng thì bị Công an phường Đồng Văn bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo có thân nhân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, xét thấy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy vì vậy cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo do không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[5] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 di động viettel; 260.000đ không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Đối với xe mô tô 53V4-8291 và đăng ký của xe là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tiến Hải phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lê Tiến Hải 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2020.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 di động viettel; 260.000đ (Hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô BKS 53V4-8291 và đăng ký của xe.

Tịch thu tiêu hủy: 01 xi lanh, 01 ống nước cất Novocain; 03 phong bì chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên. Riêng số tiền được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Tiến Hải phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy bị cáo là một người nghiện ma túy nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Do không xác định được là của ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 01 chiếc phong bì niêm phong số 162/PC09-MT có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, xác định đây là vật chứng cầm lưu hành liên quan đến vụ án nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon đã cũ màu trắng bạc, bên trong có một sim điện thoại; 01 ví giả da màu nâu đã cũ rách, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Điệp; số tiền 77.000 đồng. Qua đấu tranh xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Điệp phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Trương Văn Điệp 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong số 162/PC09-MT và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn Điệp: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphon đã cũ màu trắng bạc, bên trong có một sim điện thoại; 01 ví giả da màu nâu đã cũ rách, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn Điệp và số tiền 77.000đ (Bảy mươi bảy nghìn) đồng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 01/12/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trương Văn Điệp phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông